# Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 năm 2024 có đáp án

Chỉ từ 150k mua trọn bộ Đề thi Giữa kì 2 Lịch sử 12 bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và nhận đề thi.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 năm 2023 - 2024 có đáp án**  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 1**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
Họvà tên thí sinh:...................................................    
Lớp: .............................   
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau:*  
**Câu 1.** Từ năm 1965 đến năm 1968, Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?  
**A.** Chiến tranh cục bộ.  
**B.** Việt Nam hóa chiến tranh.  
**C.** Chiến tranh đặc biệt.  
**D.** Đông Dương hóa chiến tranh.  
**Câu 2.** Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về  
**A.** địa bàn mở chiến dịch.  
**B.** quyết tâm giành thắng lợi.  
**C.** sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.  
**D.** kết cục quân sự.  
**Câu 3.** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), tướng Pháp bị quân đội Việt Nam bắt sống là  
**A.** Na-va.  
**B.** Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi.  
**C.** Bô-la-e.  
**D.** Đờ Ca-xtơ-ri.  
**Câu 4.** Trong thời kì 1954 - 1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam vì cuộc cách mạng này  
**A.** làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.  
**B.** trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.  
**C.** trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của địa chủ và tư sản miền Nam.  
**D.** bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 5.** Thắng lợi nào dưới đây có tác dụng củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?  
**A.** Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết (1-1973).  
**B.** Chiến dịch Đường 14-Phước Long (1974 - 1975).  
**C.** Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).  
**D.** Chiến dịch Tây Nguyên (3-1975).  
**Câu 6.** Chiến dịch Biên giới (thu - đông 1950) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của Việt Nam đều nhằm  
**A.** tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực đối phương.  
**B.** giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường.  
**C.** làm cho quân Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó.  
**D.** phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của thực dân Pháp.  
**Câu 7.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc  
**A.** Mĩ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.  
**B.** Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**C.** Mĩ bị lung lay ý chí xâm lược.  
**D.** Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.  
**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây là một trong những điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ ở Việt Nam?  
**A.** Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.  
**B.** Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mĩ.  
**C.** Nằm trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”.  
**D.** Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.  
**Câu 9.** Phong trào “Đồng khởi” đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam Việt Nam vì đã  
**A.** phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở miền Nam Việt Nam.  
**B.** làm lung lay tận gốc chính quyền ngô Đình Diệm.  
**C.** đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
**D.** giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.  
**Câu 10.** Trong đông - xuân 1953 - 1954, thực dân Pháp **không** phải tăng cường quân cơ động chiến lược cho  
**A.** Xê nô.  
**B.** Plâyku.  
**C.** Điện Biên Phủ.  
**D.** Hòa Bình.  
**Câu 11.** Thắng lợi nào của quân dân ta ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?  
**A.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.  
**C.** Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
**D.** Chiến dịch Đường 14-Phước Long cuối năm 1974 đầu năm 1975.  
**Câu 12.** Nhận định nào **không** đúngvề Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?  
**A.** Là một hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
**B.** Âm mưu cơ bản là “dùng người Việt đánh người Việt”.  
**C.** Dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mĩ.  
**D.** Có sự tham chiến trực tiếp của quân đội Mĩ, quân Đồng minh của Mĩ.  
**Câu 13.** Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?  
**A.** Việt Nam hóa chiến tranh.  
**B.** Chiến tranh cục bộ.  
**C.** Chiến tranh đặc biệt.  
**D.** Đông Dương hóa chiến tranh.  
**Câu 14.** Tại Bến Tre, ngày 17/1/1960, cuộc Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là  
**A.** Vĩnh Thạnh, Bình Định, Bác Ái.  
**B.** Ba Tri, Châu Thành, Bình Đại.  
**C.** Giồng Tôm, Thạnh Phú, Ba Tri.  
**D.** Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp.  
**Câu 15.** Năm 1965, Mĩ bắt đầu tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam khi đang  
**A.** ở thế chủ động chiến lược.  
**B.** bị mất ưu thế về hỏa lực.  
**C.** bị mất ưu thế về binh lực.  
**D.** bị thất bại trên chiến trường.  
**Câu 16.** Thực hiện kế hoạch Nava, từ thu - đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?  
**A.** Tây Bắc.  
**B.** Tây Nguyên.  
**C.** Nam Đông Dương.  
**D.** Đồng bằng Bắc Bộ.  
**Câu 17.** Lực lượng nòng cốt trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là  
**A.** quân đội Đồng minh Mĩ.  
**B.** quân đội Mĩ.  
**C.** quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**D.** quân đội Sài Gòn.  
**Câu 18.** Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1965 là  
**A.** dựa vào quân đội các nước thân Mĩ.  
**B.** kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.  
**C.** có sự tham chiến của quân Mĩ.  
**D.** dựa vào lực lượng quân sự Mĩ.  
**Câu 19.** Địa danh được mệnh danh “cánh cửa thép” cuối cùng bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông của chính quyền Sài Gòn trong năm 1975 là  
**A.** Long Khánh.  
**B.** Bảo Lộc.  
**C.** Bà Rịa.  
**D.** Xuân Lộc.  
**Câu 20.** Trong đông-xuân 1965-1966, đế quốc Mĩ mở 5 cuộc hành quân "tìm diệt" lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở miền Nam Việt Nam là  
**A.** Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.  
**B.** Tây Nam Bộ và Chiến khu D.  
**C.** Đông Nam Bộ và Liên khu V.  
**D.** Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.  
**Câu 21.** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?  
**A.** Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.  
**B.** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
**C.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.  
**D.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
**Câu 22.** Phong trào “Đồng khởi” (1939 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang  
**A.** gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.  
**B.** chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.  
**C.** giữ vững và phát triển thể tiến công.  
**D.** chuyển dần sang đấu tranh chính trị.  
**Câu 23.** Năm 1953, thực dân Pháp gặp khó khăn nào trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?  
**A.** Bị Mĩ ép kết thúc chiến tranh.  
**B.** Vùng chiếm đóng bị thu hẹp.  
**C.** Mĩ cắt giảm nguồn viện trợ.  
**D.** Bước đầu để mất quyền chủ động.  
**Câu 24.** Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)?  
**A.** Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.  
**B.** Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.  
**C.** Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.  
**D.** Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.  
**Câu 25.** Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930-1975) cho thấy  
**A.** các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí.  
**B.** quá trình xây dựng mặt trận gắn liền với củng cố khối liên minh công nông.  
**C.** mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.  
**D.** mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh trong nội bộ.  
**Câu 26.** Âm mưu chủ yếu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” là nhằm  
**A.** tăng cường lực lượng cho quân đội Sài Gòn.  
**B.** xây dựng miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.  
**C.** củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.  
**D.** tách dân khỏi cách mạng, thực hiện bình định toàn miền Nam.  
**Câu 27.** Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ là  
**A.** Núi Thành (Quảng Nam).  
**B.** Đồng Xoài (Bình Phước).  
**C.** An Lão (Bình Định).  
**D.** Ba Gia (Quảng Ngãi).  
**Câu 28.** Tiến hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), Mĩ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?  
**A.** Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.  
**B.** Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng.  
**C.** Dùng người Việt đánh người Việt.  
**D.** Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.  
**Câu 29.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
**A.** Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.  
**B.** Nhằm biển miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
**C.** Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
**D.** Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
**Câu 30.** Từ cuối tháng 3/1954, bộ đội chủ lực Việt Nam tiến công vào phân khu trung tâm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ với mục đích chủ yếu là  
**A.** bao vây, chia cắt, tiêu diệt quân Pháp.  
**B.** phân tán cao độ lực lượng quân Pháp.  
**C.** buộc Pháp phải chấp nhận đàm phán.  
**D.** giành thế chủ động trên chiến trường.  
**Câu 31.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã  
**A.** chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.  
**B.** cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.  
**C.** tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
**D.** mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.  
**Câu 32.** Phương hướng chiến lược của quân đội và nhân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là tiến công vào  
**A.** những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.  
**B.** vùng đồng bằng Bắc bộ, nơi tập trung quân cơ động của Pháp.  
**C.** Điện Biên Phủ, trung tâm điểm của kế hoạch quân sự Nava.  
**D.** toàn bộ các chiến trường ở Việt Nam, Lào và Campuchia.  
**Câu 33.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu của Mĩ ở Đông Dương trong những năm 1951 - 1954?  
**A.** Từng bước thay chân quân Pháp.  
**B.** Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.  
**C.** Quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.  
**D.** Đưa quân đội tham chiến trực tiếp.  
**Câu 34.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nhiệm vụ, mục tiêu đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những năm 1954 – 1959?  
**A.** Chống khủng bố, đàn áp, chống chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”.  
**B.** Đòi các quyền tự do, dân chủ; giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.  
**C.** Đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.  
**Câu 35.** Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “Thần tốc, bất ngờ, táo bạo, chắc thắng” đó là tinh thần và khí thế của quân ta trong chiến dịch  
**A.** tấn công vào Phan Rang.  
**B.** Tây Nguyên.  
**C.** Hồ Chí Minh.  
**D.** Huế - Đà Nẵng.  
**Câu 36.** Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam là  
**A.** kết hợp tiến công và nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.  
**B.** bám sát tình hình, ra quyết định chính xác, linh hoạt, đúng thời cơ.  
**C.** quyết định tổng công kích, tạo thời cơ để tổng khởi nghĩa thắng lợi.  
**D.** kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của các lực lượng vũ trang.  
**Câu 37.** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là  
**A.** miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**B.** so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.  
**C.** Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.  
**D.** Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.  
**Câu 38.** Chiến dịch mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là  
**A.** Hồ Chí Minh.  
**B.** Huế - Đà Nẵng.  
**C.** Tây Nguyên.  
**D.** Đường 14 - Phước Long.  
**Câu 39.** Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của quân dân Việt Nam là  
**A.** tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực quân Pháp.  
**B.** giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam.  
**C.** mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.  
**D.** phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp.  
**Câu 40.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?  
**A.** Quyết định nhất.  
**B.** Quyết định trực tiếp.  
**C.** Hậu phương kháng chiến  
**D.** Căn cứ địa cách mạng.  
**ĐÁP ÁN**  
*Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*  
  
  
  
  
1-A  
  
  
2-A  
  
  
3-D  
  
  
4-B  
  
  
5-B  
  
  
6-A  
  
  
7-B  
  
  
8-A  
  
  
9-C  
  
  
10-D  
  
  
  
  
11-A  
  
  
12-D  
  
  
13-B  
  
  
14-D  
  
  
15-D  
  
  
16-D  
  
  
17-D  
  
  
18-D  
  
  
19-D  
  
  
20-C  
  
  
  
  
21-C  
  
  
22-A  
  
  
23-B  
  
  
24-D  
  
  
25-B  
  
  
26-D  
  
  
27-A  
  
  
28-D  
  
  
29-B  
  
  
30-A  
  
  
  
  
31-D  
  
  
32-A  
  
  
33-D  
  
  
34-C  
  
  
35-C  
  
  
36-A  
  
  
37-B  
  
  
38-C  
  
  
39-A  
  
  
40-A  
  
  
  
  
   
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 2**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) khẳng định đưa miền Bắc  
**A.** tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.  
**B.** tiến nhanh, tiến vững chắc lên CNXH.  
**C.** tiến vững chắc, tiến mạnh lên CNXH.  
**D.** bước vào thời kì cải cách ruộng đất.  
**Câu 2.** Chiến thắng quân sự nào của quân dân miền Nam đã làm cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị phá sản về cơ bản?  
**A.** Bình Giã.  
**B.** Ba Gia.  
**C.** Vạn Tường.  
**D.** An Lão.  
**Câu 3.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc  
thắng lợi đã  
**A.** mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.  
**B.** chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.  
**C.** tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
**D.** cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.  
**Câu 4.** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?  
**A.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
**B.** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
**C.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh, quân các nước đồng minh.  
**D.** Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền.  
**Câu 5.** Phong trào “Đồng Khởi” (1959- 1960) ở miền Nam nổ ra trong hoàn cảnh nào?  
**A.** Phong trào chống Pháp của nhân dân miền Bắc tổn thất nặng nề.  
**B.** Cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.  
**C.** Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.  
**D.** Pháp- Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng.  
**Câu 6.** Đâu **không** phải là điều khoản của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?  
**A.** Các bên tham chiến ngừng bắn tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**B.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ…  
**C.** Hoa kì và các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.  
**D.** Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.  
**Câu 7.** Mùa khô thứ nhất (1965- 1966) Mĩ và chính quyền Sài Gòn mở đợt phản công với hướng chiến lược chính là  
**A.** Tây Nam Bộ và Liên khu IV.  
**B.** căn cứ Dương Minh Châu.  
**C.** Đông Nam Bộ và Liên khu V.  
**D.** Liên khu V và Phước Long.  
**Câu 8.** Chiến thắng nào của quân dân ta là trận thắng quyết định buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và kí Hiệp định Pari?  
**A.** Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.  
**B.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
**C.** Chiến thắng Đường 14 và tỉnh Phước Long.  
**D.** Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn- 719” của Mĩ- Ngụy.  
**Câu 9.** Đâu **không** phải là kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam?  
**A.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20- 12- 1960).  
**B.** Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều vùng nông thôn.  
**C.** Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ giữ gìn lực lượng sang tiến công.  
**D.** Thành lập Ủy ban nhân dân tự quản và lực lượng vũ trang.  
**Câu 10.** Một trong những ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam là:  
**A.** buộc chính quyền Mĩ- Diệm chấp nhận đến đàm phán ở Pari.  
**B.** đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Mĩ- Diệm ở miền Nam.  
**C.** chuyển cuộc kháng chiến phát triển sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược.  
**D.** làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.  
**Câu 11.** Sau khi Hiệp định Giơnevơ được kí kết, Mĩ dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nhằm thực hiện một trong những âm mưu:  
**A.** cấu kết với Pháp độc chiếm Đông Dương.  
**B.** giúp quân Anh trở lại xâm lược miền Nam Việt Nam.  
**C.** biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
**D.** giúp Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.  
**Câu 12.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, 8- 1965) đã chứng tỏ  
**A.** quân ta có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.  
**B.** quân ta đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.  
**C.** âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” của Mĩ bị phá sản về cơ bản.  
**D.** cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
**Câu 13.** Loại hìnhchiến lượcchiến tranhMĩ thực hiệnởmiền Nam Việt Nam trong những năm 1961-1965 là:  
**A.** “Chiến tranh đặc biệt”.  
**B.** “Chiến tranh đơn phương”.  
**C.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
**D.** “Chiến tranh cục bộ”.  
**Câu 14.** Một trong những ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là  
**A.** kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam.  
**B.** kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.  
**C.** là cơ sở quan trọng để Đảng ta đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.  
**D.** là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, và ngoại giao.  
**Câu 15.** Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở miền Nam?  
**A.** Buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari, rút quân về nước.  
**B.** Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.  
**C.** Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.  
**D.** Mĩ chấp nhận đến đàm phán với ta ở Pari.  
**Câu 16.** Đâu là ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam?  
**A.** Là thắng lợi quan trọng để ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.  
**B.** Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.  
**C.** Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.  
**D.** Buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa trở lại” chiến tranh xâm lược.  
**Câu 17.** Lực lượng chủ yếu Mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969- 1973) ở miền Nam là  
**A.** quân đồng minh.  
**B.** quân Mĩ.  
**C.** quân đội Đông Dương.  
**D.** quân đội Sài Gòn.  
**Câu 18.** Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở miền Nam  
Việt Nam (1954-1975) là đều  
**A.** có sự kết hợp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên qui mô lớn.  
**B.** sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.  
**C.** dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mĩ cung cấp.  
**D.** thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".  
**Câu 19.** Một trong những thủđoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)ở miền Nam là:  
**A.** sử dụng phổ biến các chiến thuật mới “trực thăng vận ”, “thiết xa vận”.  
**B.** tiến hành hàng loạt các cuộc hành quân “tìm diệt” và bình định”.  
**C.** quân đội Sài Gòn là lực lượng quan trọng và quyết định nhất.  
**D.** coi “Ấp chiến lược” là “xương sống” và nâng lên thành “quốc sách”.  
**Câu 20.** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975), nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi nào?  
**A.** Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.  
**B.** Chiến thắng Đường 14- tỉnh Phước Long (1- 1975).  
**C.** Hiệp định Pari ( 1973).  
**D.** Chiến dịch Hồ Chí Minh (4- 1975).  
**Câu 21.** “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là:  
**A.** “Ấp chiến lược”.  
**B.** “bình định- lấn chiếm”.  
**C.** “Trực thăng vận”.  
**D.** hành quân “tìm diệt”.  
**Câu 22.** Tháng 5- 1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện nội dung nào trong điều khoản của Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 ở Việt Nam?  
**A.** Thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam- Bắc.  
**B.** Thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**C.** Rút hết các căn cứ quân sự và lực lượng quân Pháp ở miền Bắc.  
**D.** Thực hiện lệnh ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.  
**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của  
Đảng Lao động Việt Nam?  
**A.** Trận mở màn chiến lược.  
**B.** Trận nghi binh chiến lược.  
**C.** Trận tập kích chiến lược.  
**D.** Trận trinh sát chiến lược.  
**Câu 24.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) đã chỉ rõ vai trò của cách mạng miền Bắc đối với sự phát triển của cách mạng cả nước là:  
**A.** quyết định trực tiếp.  
**B.** quan trọng.  
**C.** quyết định nhất.  
**D.** cơ bản nhất.  
**Câu 25.** Ngày 17- 1- 1960, cuộc “Đồng khởi” nổ ra đầu tiên ở huyện nào của tỉnh Bến Tre?  
**A.** Ba Tri.  
**B.** Châu Thành.  
**C.** Mỏ Cày.  
**D.** Bình Đại.  
**Câu 26.** Quy mô của chiến lược “chiến tranh cục bộ” là:  
**A.** toàn Đông Dương.  
**B.** miền Nam.  
**C.** miền Nam và miền Bắc.  
**D.** miền Bắc.  
**Câu 27.** Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975) là  
**A.** kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.  
**B.** kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.  
**C.** kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.  
**D.** kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.  
**Câu 28.** Năm 1971 chiến thắng nào của quân đội ta đã giữ vững được hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương?  
**A.** Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.  
**B.** Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn- 719” của Mĩ- Ngụy.  
**C.** Chọc thủng phòng tuyến của địch ở Quảng Trị.  
**D.** Chiến thắng giải phóng Đường 14 và tỉnh Phước Long.  
**Câu 29.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) diễn ra trong hoàn cảnh nào?  
**A.** Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.  
**B.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ đang bước vào giai đoạn kết thúc.  
**C.** Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn và tổn thất.  
**D.** Mĩ đang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam.  
**Câu 30.** Ngày 6- 6- 1969 chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam đươc thành lập, đó là:  
**A.** Mặt tận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.  
**B.** Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.  
**C.** Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.  
**D.** Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  
**Câu 31.** Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 miền Bắc nước ta  
**A.** chưa được giải phóng.  
**B.** xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
**C.** hoàn toàn giải phóng.  
**D.** tiếp tục kháng chiến chống Pháp.  
**Câu 32.** Hội nghị lần thứ 15 BCH Trung ương Đảng (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do  
**A.** đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.  
**B.** các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.  
**C.** không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.  
**D.** Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.  
**Câu 33.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam (1965- 1968) được tiến hành bằng lực lượng nào?  
**A.** Quân đồng minh và quân Mĩ.  
**B.** Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh.  
**C.** Quân Mĩ, đồng minh và quân đội Sài Gòn.  
**D.** Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**Câu 34.** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam (1961- 1965) được tiến hành chủ  
yếu bằng lực lượng quân đội nào?  
**A.** Sài Gòn.  
**B.** Mĩ.  
**C.** Đông Dương.  
**D.** Đồng minh.  
**Câu 35.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1- 1959) đã có quyết định quan trọng gì?  
**A.** Tiếp tục đấu tranh chính trị chống Mĩ- Diệm, đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước.  
**B.** Để cho nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ- Diệm.  
**C.** Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ.  
**D.** Để cho nhân dân miền Nam khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa.  
**Câu 36.** Đâu **không** phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954?  
**A.** Tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
**B.** Hàn gắn vết thương chiến tranh.  
**C.** Đánh Pháp và tay sai.  
**D.** Khôi phục kinh tế.  
**Câu 37.** Thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” (1961- 1965) của Mĩ là:  
**A.** Bình Giã.  
**B.** Vạn Tường.  
**C.** Núi Thành.  
**D.** Ấp Bắc.  
**Câu 38.** Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam là:  
**A.** ra sức phát triển thương nghiệp.  
**B.** tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.  
**C.** khôi phục và phát triển kinh tế.  
**D.** hoàn thành cải cách ruộng đất.  
**Câu 39.** Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận  
**A.** quân sự, ngoại giao, văn hóa.  
**B.** quân sự, chính trị, ngoại giao.  
**C.** quân sự, kinh tế, ngoại giao.  
**D.** chính trị, kinh tế, văn hóa.  
**Câu 40.** Đâu **không** phải là nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam  
**A.** khôi phục và phát triển kinh tế.  
**B.** tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.  
**C.** ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp.  
**D.** củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh.  
**ĐÁP ÁN**  
*Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*  
  
  
  
  
1-A  
  
  
2-A  
  
  
3-A  
  
  
4-C  
  
  
5-B  
  
  
6-A  
  
  
7-C  
  
  
8-A  
  
  
9-C  
  
  
10-D  
  
  
  
  
11-C  
  
  
12- A  
  
  
13-A  
  
  
14-D  
  
  
15-A  
  
  
16-D  
  
  
17-D  
  
  
18-C  
  
  
19-B  
  
  
20-C  
  
  
  
  
21-A  
  
  
22-A  
  
  
23-D  
  
  
24-C  
  
  
25-C  
  
  
26-C  
  
  
27-D  
  
  
28-B  
  
  
29-A  
  
  
30-B  
  
  
  
  
31-C  
  
  
32-C  
  
  
33-C  
  
  
34-A  
  
  
35-B  
  
  
36-C  
  
  
37-D  
  
  
38-B  
  
  
39-B  
  
  
40-A  
  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 3**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1 (3,0 điểm):** Tóm tắt tình hình nước Việt Nam sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết. Từ thực tiễn trên, hãy chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược và vai trò của cách mạng hai miền Bắc – Nam trong thời kì mới (1954 – 1975).  
**Câu 2 (3,0 điểm):** Căn cứ vào điều kiện lịch sử nào để cuối năm 1974 – đầu năm 1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra kế hoạch, chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam? Phát biểu ý kiến về kế hoạch, chủ trương đó.  
**Câu 3 (4,0 điểm):** Nêu những thắng lợi quân sự của quân và dân Việt Nam tác động đến việc Mĩ chấp nhận đàm phán chính thức và kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973). Qua đó, cho biết mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.  
**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  
**Câu 1 (3,0 điểm):**  
**\* Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954).**  
- Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc theo vĩ tuyến 17.  
- Miền Bắc:  
+ Tháng 5/1955, Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.  
+ Hậu quả chiến tranh để lại nặng nề.  
- Miền Nam:  
**+** Tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam khi chưa thực hiện cuộc hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc theo điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ.  
+ Mĩ dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu: biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương và Đông Nam Á.  
**\* Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền Bắc – Nam trong những năm 1954 – 1975.**  
- Miền Bắc: tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho miền Bắc vững mạnh, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.  
- Miền Nam: tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.  
=> Nhiệm vụ chung của cách mạng hai miền Nam – Bắc là đấu tranh chống đế quốc Mĩ và tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà, tạo điều kiện để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.  
**\* Vai trò của cách mạng hai miền Bắc – Nam trong những năm 1954 – 1975.**  
- Miền Bắc là hậu phương vững chắc cho cách mạng cả nước, nên có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam.  
- Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai.  
=> Cách mạng hai miền có mối quan hệ gắn bó với nhau, phối hợp với nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Đây là mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến.  
**Câu 2 (3,0 điểm):**  
**\* Điều kiện lịch sử để Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.**  
- Sau Hiệp định Pa-ri Việt Nam (1973), so sánh tương quan giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng ở miền Nam Việt Nam có sự thay đổi căn bản.  
- Chiến thắng Phước Long (đầu năm 1975) đã phản ánh sự suy yếu, bất lực của chính quyền Sài Gòn và khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự rất hạn chế của Mĩ.  
=> Sự thay đổi so sánh tương quan lực lượng và sự trưởng thành, lớn mạnhcủa lực lượng cách mạng là những điều kiện quan trọng để Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.  
**\* Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Đảng.**  
- Từ tháng 12/1974 đến tháng 1/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 và 1976.  
- Kế hoạch giải phóng đề ra là hai năm, song Bộ Chính trị nhấn mạnh:   
+ Nếu thời cơ đến trong năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
+ Tranh thủ thời cơ để tránh thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt các cơ sở kinh tế, công trình văn hóa,... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.  
**\* Phát biểu ý kiến về chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Đảng.**  
**-** Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Đảng thể hiện tính đúng đắn, chủ động, linh hoạt, sáng tạo và nhân văn.  
**+ Tính đúng đắn, chủ động** được thể hiện qua việc: kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam được Đảng đề ra trong hoàn cảnh quân đội Sài Gòn đã suy yếu, so sánh lực lượng trên chiến trường có thấy đổi cho lực lượng cách mạng, đặc biệt là sau chiến thắng Đường 14 – Phước Long.  
**+ Tính linh hoạt, sáng tạo** được thể hiện qua việc: xác định kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975 và 1976), nhưng sẵn sàng thực hiện giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975 khi có thời cơ.  
**+ Tính nhân văn** được thể hiện qua việc Đảng nhấn mạnh: tranh thủ thời cơ để tránh thiệt hại về người và của cho nhân dân, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.  
- Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Đảng là một trong những yếu tố quan trọng đưa đến sự toàn thắng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 3 (4,0 điểm):**  
**\* Những thắng lợi quân sự của quân và dân Việt Nam tác động đến việc....**  
- Những thắng lợi … tác động đến việc Mĩ **chấp nhận đàm phán** chính thức Hiệp định Pa-ri:  
+ Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.  
+ Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của quân dân miền Bắc.  
- Những thắng lợi … tác động đến việc Mĩ tác động đến việc Mỹ **kí kết** Hiệp định Pa-ri:  
+ Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam.  
+ Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972 của quân dân miền Bắc.  
**\* Mối quan** *hệ* **giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao….**  
- Thắng lợi  trên mặt trận quân sự có ý nghĩa quyết định, tạo điều kiện thuận lợi và cơ sở thực lực để lực lượng cách mạng Việt Nam đấu tranh trên bàn Hội nghị Pa-ri.  
- Thắng lợi trên mặt trận ngoại giao mà đỉnh cao là việc kí kết Hiệp định Pa-ri (1973) đã tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh quân sự tiếp tục phát triển để đi đến thắng lợi cuối cùng.  
=> Đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao có mối quan hệ mật thiết, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước là giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 4**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1 (3,0 điểm):** Phong trào "Đồng khởi" nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào? Trình bày diễn biến, kết quả của phong trào này.  
**Câu 2 (3,0 điểm):** Có ý kiến cho rằng: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc đóng vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước.* Trình bày quan điểm của anh/ chị về ý kiến trên  
**Câu 3 (4,0 điểm):** Hãy so sánh những điểm khác nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) về: mục tiêu mở chiến dịch, địa bàn, phương châm tác chiến, thời gian diễn ra chiến dịch, kết quả - ý nghĩa.  
**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  
**Câu 1 (3,0 điểm):**  
**\* Hoàn cảnh bùng nổ phong trào “Đồng khởi”**  
- Những năm 1957 – 1959, Mĩ – Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp lực lượng cách mạng:  
+ Mở rộng chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”.  
+ Ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật”, thực hiện “đọa luật 10/59” lê máy chém khắp miền Nam, giết hại nhiều người vô tội,...  
=> Cách mạng miền Nam đứng trước nhiều khó khăn, thử thách; cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam đòi hỏi cần phải có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách.  
- Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.  
=> Có nghị quyết của Đảng soi sáng, phong trào đấu tranh của quần chúng đã lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng với cuộc “Đồng khởi”.  
**\* Diễn biến chính của phong trào “Đồng khởi”.**  
- Phong trào nổi dậy từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương như: Bác Ái (2-1959), Trà Bồng (8-1959),… sau lan ra khắp miền Nam thành cao trào cách mạng, tiêu biểu là cuộc “Đồng khởi” ở Bến Tre.  
+ Ngày 17/1/1960, “Đồng khởi” nổ ra ở 3 xã Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh (huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre), từ đó lan khắp huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre.  
+ Quần chúng giải tán chính quyền địch, lập Ủy ban nhân dân tự quản, lập lực lượng vũ trang, tịch thu ruộng đất của địa chủ, cường hào chia cho dân cày nghèo.  
- Từ Bến Tre, phong trào “Đồng khởi” lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ.  
**\* Kết quả, ý nghĩa.**  
- Làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của Mĩ; lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm.  
- 12/1960: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.  
- Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
**Câu 2 (3,0 điểm):**  
**a/ Phát biểu ý kiến:** *Cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc đóng vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước,* là nhận định **không chính xác**, không phản ánh đúng thực tiễn lịch sử trong giai đoạn chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam .  
**b/ Chứng minh tính không chính xác của nhận định.**  
**-** Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960*)* đã xác định: cách mạng miền Bắc có vai trò **quyết định nhất** đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.  
**-** Vai trò “quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước” của miền Bắc được thể hiện thông qua việc:  
+ Miền Bắc là nơi đứng chân của hầu hết các cơ quan đầu não, cơ quan chỉ đạo kháng chiến.  
+ Xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội, làm cho miền Bắc vững mạnh, trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam.  
+ Hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam:  
+ Là nơi tiếp nhận và trung chuyển hàng hóa an toàn của các nước trên thế giới ủng hộ vào chiến trường miền Nam,...  
+ Là chiến trường trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ.  
**Câu 3 (4,0 điểm):**  
**+/ Mục tiêu mở chiến dịch:**  
- Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): Tiêu diệt lực lượng địch ở Điện Biên Phủ;giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.  
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975): Tiêu diệt cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn; hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  
**+/ Địa bàn diễn ra chiến dịch:**  
- Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): vùng rừng núi Tây Bắc Việt Nam.  
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975): địa bàn bao gồm cả đồng bằng, đô thị và nông thôn, nhưng chủ yếu diễn ra ở thành phố Sài Gòn – Gia Định.  
**+/ Phương châm tác chiến:**  
- Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): “Đánh chắc, tiến chắc”  
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975): “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”  
**+/ Thời gian diễn ra:**  
- Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): 56 ngày (từ ngày 13/3 đến 7/5/1954)  
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975): 5 ngày (từ ngày 26/4 đến 30/4/1975)  
**+/ Kết quả:**  
- Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): thắng lợi  
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975): thắng lợi  
**+/ Ý nghĩa:**  
- Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954):  
+ Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va của Pháp, Mĩ.  
+ Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.  
+ Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.  
+ Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam giành thắng lợi.  
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975):  
+ Miền Nam được giải phóng.  
+ Chế độ thực dân mới được Mĩ dốc sức xây dựng qua 5 đời Tổng thống hoàn toàn sụp đổ.  
+ Cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân hoàn thành trên phạm vi cả nước.  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 5**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1.** Sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nhân dân Việt Nam khôngthể tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước là vì  
**A.** thiếu một ủy ban quốc tế giám sát.  
**B.** hậu quả của cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm cản trở kế hoạch của ta.  
**C.** Mĩ phá hoại hiệp định, dựng lên chính quyền tay sai.  
**D.** đồng bào hai miền khó khăn trong việc đi lại để tham gia tổng tuyển cử.  
**Câu 2.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải  
**A.** thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.  
**B.** thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.  
**C.** tuyên bố Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**D.** tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**Câu 3.** Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh và hết sức thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang tiếp diễn, Bộ chính trị có quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên là tiến hành chiến dịch giải phóng  
**A.** Quảng Trị.  
**B.** Đông Nam Bộ.  
**C.** Sài Gòn - Gia Định.  
**D.** Huế - Đà Nẵng.  
**Câu 4.** Tỉnh cuối cùng ở miền Nam Việt Nam được giải phóng vào năm 1975 là  
**A.** Đà Nẵng.  
**B.** Huế.  
**C.** Châu Đốc.  
**D.** Sài Gòn  
**Câu 5.** Để ép Việt Nam nhân nhượng, kí một Hiệp định do Mĩ đặt ra Tổng thống Níchxơn đã cho máy bay B52 đánh vào  
**A.** Hà Nội, Hải Phòng.  
**B.** Sài Gòn, Châu Đốc.  
**C.** Huế - Đà Nẵng.  
**D.** Nghệ An, Hà Tĩnh.  
**Câu 6.** Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) vì  
**A.** không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.  
**B.** lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.  
**C.** cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thể tiến công.  
**D.** mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực.  
**Câu 7. Bản chất của kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mĩ đề ra và thực hiện từ năm 1953 là**  
    **A.** tập trung quân để tiến công chiến lược.  
    **B.** dùng người Việt đánh người Việt.  
**C.** tập kích bất ngờ, quy mô lớn.  
    **D.** lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.  
**Câu 8.** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam thực hiện.  
**A.** lấy lực thắng thế.  
**B.** lấy nhỏ đánh lớn.  
**C.** lấy nhiều đánh ít.  
**D.** lấy ít địch nhiều.  
**Câu 9.** Chiến thắng nào được coi là Ấp Bắc đối với Mĩ và quân đồng minh trong “Chiến tranh cục bộ”?  
**A.** Núi Thành ( Quảng Ngãi).  
**B.** Vạn Tường (Quảng Ngãi).  
**C.** Củ Chi (Sài Gòn).  
**D.** Hòa Vang, Chu Lai (Quảng Nam).  
**Câu 10.** Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ (1945 - 1975) đều xuất phát từ  
**A.** phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược.  
**B.** yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.  
**C.** tác động của cục diện hai cực - hai phe.  
**D.** sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.  
**Câu 11.** Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?  
**A.** Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nỗi dậy của quần chúng.  
**B.** Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.  
**C.** Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.  
**D.** Từng bước xiết chặt vòng vây, kết hợp đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.  
**Câu 12.** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?  
**A.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
**B.** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
**C.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.  
**D.** Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.  
**Câu 13.** Năm 1965, Mĩ bắt đầu tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam khi đang  
**A.** ở thế chủ động chiến lược.  
**B.** bị thất bại trên chiến trường.  
**C.** bị mất ưu thế về hỏa lực.  
**D.** bị mất ưu thế về binh lực.  
**Câu 14.** Sau chiến thắng Đường số 14 - Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1/1975), chính quyền Sài Gòn đã  
**A.** phối hợp với quân đội Mĩ phản công tái chiếm.  
**B.** nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.  
**C.** đưa quân đến hàng chiếm lại nhưng thất bại.  
**D.** phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.  
**Câu 15.** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?  
**A.** Tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược”.  
**B.** Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.  
**C.** Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.  
**D.** Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.  
**Câu 16.** Ngày 8/5/1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ bắt đầu thảo luận về vấn đề  
**A.** hòa hợp dân tộc ở Triều Tiên.  
**B.** lập lại chiến tranh ở Đông Dương.  
**C.** chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.  
**D.** hòa hợp dân tộc ở Campuchia.  
**Câu 17.** Tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm  
**A.** buộc thực dân Pháp phải đàm phán để kết thúc chiến tranh.  
**B.** làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp.  
**C.** tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của thực dân Pháp.  
**D.** giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.  
**Câu 18.** Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?  
**A.** Đường 9 - Nam Lào.  
**B.** Tây Nguyên.  
**C.** Đường số 14 - Phước Long.  
**D.** Hồ Chí Minh.  
**Câu 19.** Với chiến lược quân sự “tìm diệt”, Mĩ có âm mưu gì trong cục diện chiến tranh ở chiến trường miền Nam giai đoạn 1965 – 1968?  
**A.** Giành lại thế chủ động trên chiến trường.  
**B.** Giữ vững thế chủ động trên chiến trường.  
**C.** Tạo lợi thế trên mặt trận ngoại giao.  
**D.** Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.  
**Câu 20.** Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam là  
**A.** khôi phục và phát triển kinh tế.  
**B.** tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.  
**C.** hoàn thành cải cách ruộng đất.  
**D.** ra sức phát triển thương nghiệp.  
**Câu 21.** Nội dung nào không phản ánh đúng âm mưu của Mĩ ở Đông Dương trong những năm 1951 - 1954?  
**A.** Từng bước thay chân quân Pháp.  
**B.** Đưa quân đội tham chiến trực tiếp.  
**C.** Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.  
**D.** Quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.  
**Câu 22.** Thực hiện kế hoạch Na-va, từ thu - đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?  
**A.** Nam Đông Dương.  
**B.** Tây Nguyên.  
**C.** Tây Bắc.  
**D.** Đồng bằng Bắc Bộ.  
**Câu 23.** Để chống lại chiến tranh du kích của Việt Nam, trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mĩ đã sử dụng các chiến thuật quân sự mới là  
**A.** “tìm diệt” và “bình định”.  
**B.** dồn dân lập “Ấp chiến lược”.  
**C.** bao vây, phóng lao.  
**D.** “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.  
**Câu 24.** Ở Đông Dương, thực dân Pháp đề ra kế hoạch quân sự Nava (1953) trong bối cảnh nào sau đây?  
**A.** Quân Pháp bị sa lầy trên chiến trường.  
**B.** Quân phiệt Nhật Bản tiến vào Đông Dương.  
**C.** Quân Trung Hoa Dân quốc tiến vào Việt Nam.  
**D.** Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.  
**Câu 25.** Âm mưu chiến lược của Mĩ khi tiến hành chiến lược chiến tranh đặc biệt là  
**A.** tách rời nhân dân với phong trào cách mạng.  
**B.** chia cắt lâu dài nước Việt Nam.  
**C.** cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.  
**D.** dùng người Việt đánh người Việt.  
**Câu 26.** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va?  
**A.** Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.  
**B.** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.  
**C.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.  
**D.** Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.  
**Câu 27.** Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là  
**A.** sử dụng quân đội đông minh.  
**B.** ra sức chiếm đất, giành dân.  
**C.** tiến hành chiến tranh tổng lực.  
**D.** sử dụng quân đội Mĩ làm nòng cốt.  
**Câu 28.** Điểm tương đồng trong nội dung của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là gì?  
**A.** Các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**B.** Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.  
**C.** Việt Nam thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do một Ủy ban quốc tế giám sát.  
**D.** Các nước tham dự hội nghị công nhân Việt Nam là một quốc gia tự do.  
**Câu 29.** Một trong những nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là  
**A.** tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.  
**B.** lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam.  
**C.** hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.  
**D.** sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.  
**Câu 30.** Xương sống của “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam là  
**A.** ấp chiến lược và ngụy quân, ngụy quyền.  
**B.** lực lượng cố vấn Mĩ.  
**C.** ấp chiến lược.  
**D.** lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.  
**Câu 31.** Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên là hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975, vì Tây Nguyên  
**A.** là nơi tập trung các cơ quan, sở chỉ huy quan trọng nhất của chính quyền Sài Gòn.  
**B.** có vị trí chiến lượng, lực lượng địch tập trung ở đây mỏng, bố phòng sơ hở.  
**C.** có vị trí chiến lược, lực lượng địch ở đây tập trung dày đặc để bảo vệ miền Nam.  
**D.** là căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mĩ - Ngụy ở miền Nam.  
**Câu 32.** Thắng lợi của quân dân miền Nam ở Vạn Tường (Quảng Ngãi) tháng 8/1965 và hai mùa khô (1965 - 1966; 1966 - 1967) đã chứng tỏ  
**A.** chiến lược “Chiến tranh cục bộ “ của Mĩ đã thất bại.  
**B.** chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ đã thất bại.  
**C.** quân viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.  
**D.** lực lượng cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.  
**Câu 33.** Phong trào “Đồng khởi” (1939 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang  
**A.** gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.  
**B.** giữ vững và phát triển thể tiến công.  
**C.** chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.  
**D.** chuyển dần sang đấu tranh chính trị.  
**Câu 34.** Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
**A.** “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.  
**B.** Phá “ấp chiến lược”.  
**C.** “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.  
**D.** “Đồng khởi”.  
**Câu 35.** Sau cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc Việt Nam đã căn bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?  
**A.** Cách mạng xanh trong nông nghiệp.  
**B.** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
**C.** Cách mạng ruộng đất.  
**D.** Cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 36.** Trong những năm 1968 - 1973, Mĩ thực hiện chiến lược nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?  
**A.** Ngăn đe thực tế.  
**B.** “Chiến tranh đặc biệt”.  
**C.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
**D.** “Đông dương hóa chiến tranh”.  
**Câu 37.** Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là  
**A.** kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.  
**B.** có sự tham chiến của quân Mĩ.  
**C.** dựa vào quân đội các nước thân Mĩ.  
**D.** dựa vào lực lượng quân sự Mĩ.  
**Câu 38.** Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, thực dân Pháp **không** phải tăng cường quân cơ động chiến lược cho  
**A.** Điện Biên Phủ.  
**B.** Plây-ku.  
**C.** Phnôm-pênh.  
**D.** Xê-nô.  
**Câu 39.** Quyết định chuyển từ “*đánh nhanh, thắng nhanh”* sang “*đánh chắc tiến chắc*” trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp **không** xuất phát từ Lí do nào sau đây?  
**A.** Pháo binh và bộ binh thiếu kinh nghiệm trong đánh hợp đồng binh chủng.  
**B.** Hậu phương của Việt Nam chưa đủ khả năng để chi viện cho trận đánh lớn.  
**C.** Ưu thế về quân số và vũ khí, phương tiện chiến tranh của thực dân Pháp.  
**D.** Bộ đội chủ lực Việt Nam còn thiếu kinh nghiệm trong đánh công kiên.  
**Câu 40.** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là  
**A.** đô thị.  
**B.** rừng núi.  
**C.** trung du.  
**D.** nông thôn.  
**ĐÁP ÁN**  
  
  
  
  
1-C  
  
  
2-C  
  
  
3-D  
  
  
4-C  
  
  
5-A  
  
  
6-A  
  
  
7-A  
  
  
8-C  
  
  
9-B  
  
  
10-B  
  
  
  
  
11-C  
  
  
12-C  
  
  
13-B  
  
  
14-C  
  
  
15-D  
  
  
16-B  
  
  
17-B  
  
  
18-B  
  
  
19-A  
  
  
20-B  
  
  
  
  
21-B  
  
  
22-D  
  
  
23-D  
  
  
24-A  
  
  
25-B  
  
  
26-A  
  
  
27-B  
  
  
28-B  
  
  
29-A  
  
  
30-C  
  
  
  
  
31-B  
  
  
33-D  
  
  
33-A  
  
  
34-D  
  
  
35B  
  
  
36-C  
  
  
37-D  
  
  
38-C  
  
  
39-B  
  
  
40-A  
  
  
  
  
   
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 6**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ....  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1.** “Đất thánh Việt cộng” là cụm từ Mĩ và chính quyền Sài Gòn ám chỉ đến  
**A.** vùng có người Việt sinh sống.  
**B.** vùng giam giữ những người Việt cộng.  
**C.** vùng đất do lực lượng cách mạng nắm giữ.  
**D.** vùng có cộng sản hoạt động.  
**Câu 2.** Sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954), tình hình Việt Nam có điểm gì nổi bật?  
**A.** Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành thắng lợi.  
**B.** Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
**C.** Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc theo vĩ tuyến 17.  
**D.** Hòa bình, thống nhất được lập lại, đất nước sạch bóng quân thù.  
**Câu 3.** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?  
**A.** Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.  
**C.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
**D.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 4.** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) chủ trương đầu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận  
**A.** quân sự, ngoại giao, văn hóa.  
**B.** quân sự, kinh tế, ngoại giao.  
**C.** chính trị, kinh tế, văn hóa.  
**D.** quân sự, chính trị, ngoại giao.  
**Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam?  
**A.** Đánh thắng chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ.  
**B.** Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.  
**C.** Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.  
**D.** Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.  
**Câu 6.** Điểm giống nhau giữa Hiêp̣ định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là  
**A.** quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.  
**B.** có sự tham gia đàm phán và cùng ký kết của các cường quốc.  
**C.** được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.  
**D.** quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày ký hiệp định.  
**Câu 7.** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là  
**A.** so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.  
**B.** Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.  
**C.** miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**D.** Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.  
**Câu 8.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?  
**A.** Hậu phương kháng chiến.  
**B.** Căn cứ địa cách mạng.  
**C.** Quyết định nhất.  
**D.** Quyết định trực tiếp.  
**Câu 9.** Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân  
**A.** thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
**B.** hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.  
**C.** hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.  
**D.** tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.  
**Câu 10.** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954, thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi?  
**A.** Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954.  
**B.** Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.  
**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.  
**D.** Chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947.  
**Câu 11.** Trong mùa khô thứ hai (1966 - 1967), Mĩ đã mở nhiều cuộc hành quân tìm diệt và bình định trong đó lớn nhất là cuộc hành quân  
**A.** Xêđanphôn.  
**B.** Dương Minh Châu.  
**C.** Attơnbôrơ.  
**D.** Gianxơn Xiti.  
**Câu 12.** Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì Đảng  
**A.** tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.  
**B.** lãnh đạo xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh.  
**C.** có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, độc lập tự chủ.  
**D.** đã kết hợp sức mạnh toàn dân tộc với sức mạnh của thời đại.  
**Câu 13.** Theo Hiệp định Giơnevơ, ở Việt Nam giới tuyến quân sự tạm thời là  
**A.** vĩ tuyến 16.  
**B.** vĩ tuyến 17.  
**C.** vĩ tuyến 15.  
**D.** vĩ tuyến 20.  
**Câu 14.** Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ?  
**A.** An Lão (Bình Định).  
**B.** Bình Giã (Bà Rịa).  
**C.** Ấp Bắc (Mĩ Tho).  
**D.** Ba Gia (Quảng Ngãi).  
**Câu 15.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?  
**A.** Chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam.  
**B.** Đập tan ý chí xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.  
**C.** Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.  
**D.** Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 16.** Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
**A.** Tây Nguyên (3/1975).  
**B.** Vạn Tường (1965).  
**C.** Mậu Thân (1968).  
**D.** "Đồng khởi" (1959 - 1960).  
**Câu 17.** Trong thời kì 1954 - 1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam vì cuộc cách mạng này  
**A.** trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.  
**B.** bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.  
**C.** làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.  
**D.** trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của địa chủ và tư sản miền Nam.  
**Câu 18.** Lí do cơ bản buộc Mĩ phải rút dần quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ về nước khi triển khai chiến lược “Việt Nam hóa” và “Đông Dương hóa chiến tranh” (1969 - 1973) là  
**A.** để giảm bớt xương máu của quân Mĩ và quân đồng minh trên chiến trường.  
**B.** phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam trong lòng nước Mĩ.  
**C.** Mĩ bị tổn thất lớn sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.  
**D.** tận dụng xương máu của người Việt Nam và Đông Dương.  
**Câu 19.** Tháng 5/1953, được sự đồng ý của Mĩ, thực dân Pháp đã đề ra kế hoạch quân sự nào ở Việt Nam?  
**A.** Kế hoạch Na-va.  
**B.** Kế hoạch Đờ lát Đờ Tát-xi-nhi.  
**C.** Kế hoạch Rơ-ve.  
**D.** Kế hoạch Va-luy.  
**Câu 20.** Một trong những hạn chế của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương là: Việt Nam  
**A.** mới chỉ giải phóng được miền Nam.  
**B.** chưa được công nhận nền độc lập.  
**C.** mới chỉ giải phóng được miền Bắc.  
**D.** chưa giải phóng được khu vực nào.  
**Câu 21.** Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong  cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là  
**A.** đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.  
**B.** kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.  
**C.** kết hợp đánh thắng nhanh và đánh chắc, tiền chắc.  
**D.** lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.  
**Câu 22.** Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam được Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) xác định là gì?  
**A.** Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
**B.** Chỉ đấu tranh chính trị để thống nhất đất nước.  
**C.** Tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.  
**D.** Giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
**Câu 23.** Kế hoạch quân sự nào chứng tỏ Mĩ bắt đầu “can thiệp”, “dính lính” vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương?  
**A.** Kế hoạch Xta-lây – Tay-lo.  
**B.** Kế hoạch Na-va.  
**C.** Kế hoạch Rơ-ve.  
**D.** Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.  
**Câu 24.** Ngày 31/3/1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mĩ Giônxơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kì thứ hai; sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã  
**A.** buộc Mĩ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**B.** làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mĩ và chính quyền Sài Gòn.  
**C.** làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.  
**D.** buộc Mĩ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.  
**Câu 25.** Nguyên nhân quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Việt Nam là  
**A.** toàn quân toàn dân đoàn kết dũng cảm chiến đấu.  
**B.** tình đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.  
**C.** sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
**D.** sự ủng hộ giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác.  
**Câu 26.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng âm mưu của Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 - 1968)?  
**A.** làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền Bắc, Nam.  
**B.** Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
**C.** ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.  
**D.** phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng ở miền Bắc.  
**Câu 27.** Nhận định nào sauđây **không** đúng về phong trào Đồng khởi 1959 – 1960 ở Việt Nam?  
**A.** Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam.  
**B.** Đưa tới sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.  
**C.** Buộc Mĩ phải tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược.  
**D.** Làm lunh lay sự thống trị của chính quyền Ngô Đình Diệm.  
**Câu 28.** Để triển khai kế hoạch Na-va, thực dân Pháp đã sử dụng nhiều thủ đoạn, **ngoại trừ**  
**A.** mở rộng hoạt động biệt kích, thổ phỉ ở vùng núi phía Bắc.  
**B.** thiết lập “Hành lang Đông – Tây”.  
**C.** xin Mĩ tăng thêm viện trợ quân sự.  
**D.** tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn cơ động.  
**Câu 29.** Phương châm tác chiến của quân dân Việt Nam trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 là  
**A.** “phòng ngự tích cực, rút lui chiến lược, chớp thời cơ tổng phản công”.  
**B.** “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.  
**C.** “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”.  
**D.** “đánh nhanh, giải quyết nhanh các mục tiêu chiến lược”.  
**Câu 30.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do  
**A.** các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.  
**B.** không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.  
**C.** đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.  
**D.** Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.  
**Câu 31.** Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là  
**A.** tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương,  
**B.** sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.  
**C.** hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc.  
**D.** sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.  
**Câu 32.** Thất bại trong Chiến lược chiến tranh nào của Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam ở Hội nghị Pari?  
**A.** Chiến tranh cục bộ.  
**B.** Việt Nam hóa chiến tranh.  
**C.** Đông Dương hóa chiến tranh.  
**D.** Chiến tranh đặc biệt*.*  
**Câu 33.** Tháng 1/1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?  
**A.** Đường 14-Phước Long.  
**B.** Tây Nguyên.  
**C.** Huế-Đà Nẵng.  
**D.** Đường 9-Nam Lào.  
**Câu 34.** Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là đều  
**A.** thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.  
**B.** sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.  
**C.** có sự tham chiến trực tiếp của lực lượng quân đội viễn chinh Mĩ.  
**D.** dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mĩ cung cấp.  
**Câu 35.** Thắng lợi nào đã mở đầu cao trào tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt trên khắp miền Nam Việt Nam?  
**A.** Vạn Tường (Quảng Ngãi).  
**B.** Núi Thành (Quảng Nam).  
**C.** Hòa Vang, Chu Lai (Quảng Nam).  
**D.** Ấp Bắc (Mĩ Tho).  
**Câu 36.** Trong thời kì 1954 - 1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?  
**A.** Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.  
**B.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
**C.** Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
**D.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 37.** Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã  
**A.** buộc Mĩ phải tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược.  
**B.** giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.  
**C.** làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Ngô Đình Diệm.  
**D.** làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.  
**Câu 38.** Địa điểm trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của thực dân Pháp ở Đông Dương sau đồng bằng Bắc Bộ và Điện Biên Phủ là  
**A.** Điện Biên Phủ.  
**B.** Xê-nô.  
**C.** Plây-ku.  
**D.** Luông-pha-bang.  
**Câu 39.** Bộ Chính trị đã khẳng định “thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam”. Khẳng định trên ra đời sau thắng  lợi của chiến dịch nào?  
**A.** Tây Nguyên.  
**B.** Đường 9 – Nam Lào.  
**C.** Huế - Đà Nẵng.  
**D.** Đường 14 – Phước Long.  
**Câu 40.** Các chiến thuật quân sự được Mĩ sử dụng phổ biến trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là  
**A.** “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.  
**B.** “tố cộng, diệt cộng”.  
**C.** “tìm diệt” và “bình định”.  
**D.** dồn dân lập “Ấp chiến lược”.  
**ĐÁP ÁN**  
  
  
  
  
1-C  
  
  
2-C  
  
  
3-B  
  
  
4-D  
  
  
5-A  
  
  
6-C  
  
  
7-A  
  
  
8-D  
  
  
9-D  
  
  
10-C  
  
  
  
  
11-D  
  
  
12-C  
  
  
13-B  
  
  
14-C  
  
  
15-B  
  
  
16-D  
  
  
17-A  
  
  
18-A  
  
  
19-A  
  
  
20-C  
  
  
  
  
21-D  
  
  
22-A  
  
  
23-C  
  
  
24-A  
  
  
25-C  
  
  
26-B  
  
  
27-C  
  
  
28-B  
  
  
29-C  
  
  
30-B  
  
  
  
  
31-D  
  
  
32-A  
  
  
33-A  
  
  
34-D  
  
  
35-A  
  
  
36-A  
  
  
37-B  
  
  
38-B  
  
  
39-C  
  
  
40-A  
  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 7**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1:** Năm 1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận  
A. Bình Giã (Bà Rịa).      
B. Đồng Xoài (Bình Phước).  
C. Ấp Bắc (Mĩ Tho).      
D. Ba Gia (Quảng Ngãi).  
**Câu 2:** Mĩ chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất trong khi thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?  
A. "Chiến tranh cục bộ".  
B. "Đông Dương hóa chiến tranh".  
C. "Việt Nam hóa chiến tranh".  
D. "Chiến tranh đặc biệt".  
**Câu 3:** Ngày 17/1/1960, tại Bến Tre, cuộc Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là  
A. Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp.  
B. Giồng Trôm, Thạnh Phú, Ba Tri.  
C. Vĩnh Thạnh, Bình Định, Bác Ái.  
D. Ba Tri, Châu Thành, Bình Đại.  
**Câu 4:** Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ là  
A. Núi Thành (Quảng Nam).      
B. An Lão (Bình Định).  
C. Ba Gia (Quảng Ngãi).      
D. Đồng Xoài (Bình Phước).  
**Câu 5:** Xương sống của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam là  
A. ấp chiến lược.  
B. lực lượng quân đội Sài Gòn.  
C. lực lượng cố vấn Mĩ.  
D. ấp chiến lược và quân đội Sài Gòn.  
**Câu 6:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?  
A. Quyết định nhất.      
B. Quyết định trực tiếp.  
C. Căn cứ địa cách mạng.      
D. Hậu phương kháng chiến.  
**Câu 7:** Thắng lợi quân sự nào đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam Việt Nam?  
A. Núi Thành (Quảng Nam).      
B. Bình Giã (Bà Rịa).  
C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).      
D. An Lão (Bình Định).  
**Câu 8:** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam diễn ra vào  
A. tháng 1/1959.      
B. tháng 1/1960.  
C. tháng 2/1962.      
D. tháng 9/1973.  
**Câu 9:** “Một tấc không đi, một li không rời” là quyết tâm của đồng bào miền Nam Việt Nam trong  
A. phong trào “Đồng khởi” 1959 – 1960.  
B. cuộc đấu tranh chống và phá “ấp chiến lược” 1961 - 1965.  
C. cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ thi hành Hiệp định Pari năm 1973.  
D. cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ năm 1954.  
**Câu 10:** Để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn, phương pháp đấu tranh bạo lực cách mạng lần đầu tiên được Đảng Lao động Việt Nam đề ra tại  
A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.  
B. Kì họp thứ 4 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.  
C. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
**Câu 11:** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mĩ đã sử dụng phổ biến các chiến thuật quân sự  
A. "tố cộng, diệt cộng".  
B. “tìm diệt” và “bình định”.  
C. dồn dân lập “ấp chiến lược”.  
D. “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.  
**Câu 12:** Chiến thắng nào của nhân dân miền Nam Việt Nam trong đông – xuân (1964 – 1965) góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?  
A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).      
B. Núi Thành (Quảng Nam).  
C. Bình Giã (Bà Rịa).      
D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).  
**Câu 13:** Trong đông - xuân 1965 - 1966, Mĩ mở 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở miền Nam Việt Nam là  
A. Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.  
B. Tây Nam Bộ và Chiến khu D.  
C. Đông Nam Bộ và Liên khu V.  
D. Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.  
**Câu 14:** Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?  
A. Việt Nam hóa chiến tranh.  
B. Đông Dương hóa chiến tranh.  
C. Chiến tranh đặc biệt.  
D. Chiến tranh cục bộ.  
**Câu 15:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?  
A. Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm.  
B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
C. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  
D. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.  
**Câu 16:** Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở miền Bắc Việt Nam là  
A. ra sức phát triển thương nghiệp.  
B. hoàn thành cải cách ruộng đất.  
C. khôi phục và phát triển kinh tế.  
D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 17:** Mối quan hệ cách mạng hai miền Nam – Bắc Việt Nam sau năm 1954 là  
A. cùng chung nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước.  
B. cùng chung nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
C. mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến.  
D. mối quan hệ giữa căn cứ địa và chiến trường chính.  
**Câu 18:** Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
A. “Đồng khởi”.  
B. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.  
C. Phá “ấp chiến lược”.  
D. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.  
**Câu 19:** Thắng lợi nào của quân dân ta ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.  
C. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.  
D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
**Câu 20:** Âm mưu chủ yếu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” là nhằm  
A. củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.  
B. xây dựng miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.  
C. đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, các ấp, tách dân khỏi cách mạng.  
D. tách dân khỏi cách mạng, thực hiện chương trình bình định toàn miền Nam.  
**Câu 21:** Hình thức đấu tranh chống Mĩ - Diệm chủ yếu của nhân dân miền Nam Việt Nam trong những ngày đầu ngay sau Hiệp định Giơnevơ là  
A. khởi nghĩa giành lại chính quyền.  
B. dùng bạo lực cách mạng.  
C. đấu tranh chính trị hòa bình.  
D. đấu tranh vũ trang.  
**Câu 22:** Ý nào **không** chính xác tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954?  
A. Tổng tuyển cử thống nhất đất nước chưa được tiến hành.  
B. Pháp rút quân khỏi miền Bắc nhưng phá hoại các cơ sở kinh tế của Việt Nam.  
C. Mĩ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.  
D. Pháp rút quân khỏi Việt Nam, nhân dân Việt Nam tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước.  
**Câu 23:** Trong thời kì 1954 - 1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
D. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.  
**Câu 24:** Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) vì  
A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.  
B. không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.  
C. cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thế tiến công.  
D. mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực.  
**Câu 25:** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của quân dân Việt Nam không tác động đến việc  
A. Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
B. Mĩ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.  
C. Mĩ bị lung lay ý chí xâm lược.  
D. Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.  
**Câu 26:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) chủ trương tiến hành đồng thời  
A. cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.  
B. cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng tư sản dân quyền ở miền Nam.  
C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc và cách mạng tư sản dân quyền ở miền Nam.  
D. cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.  
**Câu 27:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?  
A. Dồn dân lập “ấp chiến lược” và coi đây là “quốc sách”.  
B. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam.  
C. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.  
D. Tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của Việt Nam.  
**Câu 28:** Năm 1965, Mĩ bắt đầu tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam khi đang  
A. ở thế chủ động chiến lược.  
B. bị mất ưu thế về hỏa lực.  
C. bị thất bại trên chiến trường.  
D. bị mất ưu thế về binh lực.  
**Câu 29:** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).  
C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).  
D. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào (1971).  
**Câu 30:** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?  
A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.  
B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.  
C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.  
D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.  
**Câu 31:** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?  
A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.  
D. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.  
**Câu 32:** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là  
A. Trung ương cục miền Nam được thành lập (1/1961).  
B. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (1960).  
C. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969).  
D. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam (2/1961).  
**Câu 33:** Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 - 1968), Mĩ **không** nhằm thực hiện âm mưu  
A. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đang thất bại ở miền Nam.  
B. ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
C. uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền Bắc, Nam.  
D. phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
**Câu 34:** Ngày 31/3/1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mĩ Giônxơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kì thứ hai; sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã  
A. buộc Mĩ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.  
B. làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.  
C. làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mĩ và chính quyền Sài Gòn.  
D. buộc Mĩ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**Câu 35:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.  
**Câu 36:** Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là  
A. quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày kí Hiệp định.  
B. được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.  
C. có sự tham gia đàm phán và cùng kí kết của các cường quốc.  
D. quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.  
**Câu 37:** Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là  
A. tiến hành chiến tranh tổng lực.  
B. ra sức chiếm đất, giành dân.  
C. sử dụng quân đội đồng minh.  
D. sử dụng quân đội Mĩ làm nòng cốt.  
**Câu 38:** Nội dung nào dưới đây là một trong những điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ ở Việt Nam?  
A. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.  
B. Nằm trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”.  
C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.  
D. Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mĩ.  
**Câu 39:** Điểm tương đồng trong nội dung của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973) là gì?  
A. Các nước tham dự hội nghị công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.  
B. Các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
C. Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.  
D. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.  
**Câu 40:** Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương, Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam và Hiệp ước Bali (1976)?  
A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.  
B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.  
C. Sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).  
D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.  
**ĐÁP ÁN**  
  
  
  
1 – C  
2 – D  
3 – A  
4 – A  
5 – A  
6 – A  
7 – C  
8 – A  
  
  
9 – B  
10 – C  
11 – D  
12 – C  
13 – C  
14 – D  
15 – B  
16 – D  
  
  
17 – C  
18 – A  
19 – A  
20 – D  
21 – C  
22 – D  
23 – D  
24 – B  
  
  
25 – A  
26 – A  
27 – A  
28 – C  
29 – B  
30 – C  
31 – D  
32 – C  
  
  
33 – A  
34 – D  
35 – C  
36 – B  
37 – B  
38 – C  
39 – C  
40 – A  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 8**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1:** Ngày 2/1/1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận  
A. Bình Giã (Bà Rịa).      
B. Đồng Xoài (Bình Phước).  
C. Ấp Bắc (Mĩ Tho).      
D. Ba Gia (Quảng Ngãi).  
**Câu 2:** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đã lần lượt trải qua các chiến dịch  
A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.  
B. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.  
C. Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.  
D. Plâyku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.  
**Câu 3:** Chiến thắng nào của nhân dân miền Nam Việt Nam trong đông – xuân 1964 – 1965 góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?  
A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).      
B. Núi Thành (Quảng Nam).  
C. Bình Giã (Bà Rịa).      
D. Khe Sanh (Quảng Trị).  
**Câu 4:** Năm 1975, tỉnh nào ở miền Nam Việt Nam được giải phóng cuối cùng?  
A. Phước Long.      
B. Châu Đốc.  
C. Hà Tiên.      
D. Sài Gòn.  
**Câu 5:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) chủ trương tiến hành đồng thời  
A. cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.  
B. cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng tư sản dân quyền ở miền Nam.  
C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc và cách mạng mạng ruộng đất ở miền Nam.  
D. cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.  
**Câu 6:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?  
A. Quyết định nhất.      
B. Quyết định trực tiếp.  
C. Căn cứ địa cách mạng.      
D. Hậu phương kháng chiến.  
**Câu 7:** Thắng lợi quân sự nào đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam Việt Nam?  
A. Núi Thành (Quảng Nam).      
B. Bình Giã (Bà Rịa).  
C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).      
D. An Lão (Bình Định).  
**Câu 8:** Mĩ đề ra kế hoạch Xtalây - Taylo với nội dung chủ yếu là bình định miền Nam trong vòng  
A. 6 tháng.      
B. 12 tháng.  
C. 18 tháng.      
D. 24 tháng.  
**Câu 9:** Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ là  
A. Núi Thành (Quảng Nam).      
B. An Lão (Bình Định).  
C. Ba Gia (Quảng Ngãi).      
D. Đồng Xoài (Bình Phước).  
**Câu 10:** Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh và hết sức thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang tiếp diễn, Bộ chính trị có quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên là tiến hành chiến dịch giải phóng  
A. Sài Gòn - Gia Định.      
B. Huế - Đà Nẵng.  
C. Quảng Trị.      
D. Đông Nam Bộ.  
**Câu 11:** Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) vì  
A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.  
B. không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.  
C. cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thể tiến công.  
D. mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực.  
**Câu 12:** Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
A. Vạn Tường (1965).      
B. "Đồng khởi" (1959 - 1960).  
C. Tây Nguyên (3/1975).      
D. Mậu Thân (1968).  
**Câu 13:** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) chủ trương đầu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận  
A. quân sự, kinh tế, ngoại giao.  
B. quân sự, ngoại giao, văn hóa.  
C. quân sự, chính trị, ngoại giao.  
D. chính trị, kinh tế, văn hóa.  
**Câu 14:** Âm mưu chủ yếu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” là nhằm  
A. củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.  
B. xây dựng miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.  
C. đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, các ấp, tách dân khỏi cách mạng.  
D. tách dân khỏi cách mạng, thực hiện chương trình bình định toàn miền Nam.  
**Câu 15:** Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?  
A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.  
B. Chiến dịch Đường 9 – Nam Lào.  
C. Chiến dịch Tây Nguyên.  
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không.  
**Câu 16:** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là  
A. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.  
B. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.  
C. Trung ương cục miền Nam được thành lập.  
D. Quân giải phóng miền Nam ra đời.  
**Câu 17:** Trong thời kì 1954 - 1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
C. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.  
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 18:** Mối quan hệ cách mạng hai miền Nam – Bắc Việt Nam từ năm 1954 – 1975 là  
A. cùng chung nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước.  
B. cùng chung nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
C. mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến.  
D. mối quan hệ giữa căn cứ địa và chiến trường chính.  
**Câu 19:** Tiến hành chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), Mĩ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?  
A. Tách dân với phong trào cách mạng.  
B. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.  
C. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.  
D. Dùng người Việt đánh người Việt.  
**Câu 20:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?  
A. Dồn dân lập “ấp chiến lược” và coi đây là “quốc sách”.  
B. Cố giành lại thể chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam.  
C. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.  
D. Tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của Việt Nam.  
**Câu 21:** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là  
A. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.  
B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
C. Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.  
D. Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.  
**Câu 22:** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?  
A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.  
B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.  
C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.  
D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.  
**Câu 23:** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?  
A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.  
D. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.  
**Câu 24:** Ý nào **không** chính xác tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ 1954?  
A. Tổng tuyển cử thống nhất đất nước chưa được tiến hành.  
B. Pháp rút quân khỏi miền Bắc nhưng phá hoại các cơ sở kinh tế của Việt Nam.  
C. Mĩ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.  
D. Nhân dân Việt Nam tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước.  
**Câu 25:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?  
A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.  
B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
C. Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm.  
D. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  
**Câu 26:** Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 - 1968), Mĩ không nhằm thực hiện âm mưu  
A. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đang thất bại ở miền Nam.  
B. ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
C. uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền Bắc, Nam.  
D. phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
**Câu 27:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975)?  
A. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc trên đất nước Việt Nam.  
B. Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc.  
C. Buộc Mĩ phải kí kết hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.  
D. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử Việt Nam - độc lập thống nhất đi lên CNXH.  
**Câu 28:** Sau chiến thắng Đường số 14 - Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1/1975), chính quyền Sài Gòn đã  
A. đưa quân đến hàng chiếm lại nhưng thất bại.  
B. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.  
C. nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.  
D. phối hợp với quân đội Mĩ phản công tái chiếm.  
**Câu 29:** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là  
A. rừng núi.      
B. đô thị.  
C. nông thôn.      
D. trung du.  
**Câu 30:** Trong thời kì 1954 - 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào?  
A. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tố, giảm tức.  
B. Chống việc tổ chức bầu cử riêng rẽ của chính quyền Sài Gòn.  
C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
D. Chống chính sách tổ cộng, diệt cộng của chính quyền Sài Gòn.  
**Câu 31:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1/1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?  
A. Trận mở màn chiến lược.  
B. Trận trinh sát chiến lược.  
C. Trận nghi binh chiến lược.  
D. Trận tập kích chiến lược.  
**Câu 32:** Ngày 31/3/1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mĩ Giônxơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kì thứ hai; sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã  
A. buộc Mĩ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.  
B. làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.  
C. làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mĩ và chính quyền Sài Gòn.  
D. buộc Mĩ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**Câu 33:** Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là  
A. tiến hành chiến tranh tổng lực.  
B. ra sức chiếm đất, giành dân.  
C. sử dụng quân đội đông minh.  
D. sử dụng quân đội Mĩ làm nòng cốt.  
**Câu 34:** Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là  
A. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.  
B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.  
C. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.  
D. kết hợp đánh thắng nhanh và đánh chắc, tiền chắc.  
**Câu 35:** Điểm tương đồng về nội dung của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973) là gì?  
A. Các nước tham dự hội nghị công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.  
B. Việt Nam thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.  
C. Các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
D. Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.  
**Câu 36:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Nhằm biển miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.  
**Câu 37:** Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về  
A. quyết tâm giành thắng lợi.  
B. địa bàn mở chiến dịch.  
C. kết cục quân sự.  
D. sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.  
**Câu 38:** Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là  
A. hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc.  
B. tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.  
C. sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.  
D. sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 39:** Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ (1945 - 1975) đều xuất phát từ  
A. sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.  
B. tác động của cục diện hai cực - hai phe.  
C. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược.  
D. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.  
**Câu 40:** Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân  
A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.  
B. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.  
D. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.  
**ĐÁP ÁN**  
  
  
  
1 – C  
2 – A 3 – C  
4 – B  
5 – A  
6 – A  
7 – C  
8 – C  
  
  
9 – A  
10 – B  
11 – B  
12 – B  
13 – C  
14 – D  
15 – C  
16 – A  
  
  
17 – C  
18 – C  
19 – B  
20 – A  
21 – A  
22 – C  
23 – D  
24 – D  
  
  
25 – B  
26 – A  
27 – C  
28 – A  
29 – B  
30 – C  
31 – B  
32 – D  
  
  
33 – B  
34 – A  
35 – D  
36 – C  
37 – B  
38 – C  
39 – D  
40 – A  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 9**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1:** Ngày 10/10/1954 đánh dấu sự kiện gì trong lịch sử Việt Nam?  
A. Quân Pháp rút khỏi miền Bắc.  
B. Bộ đội Việt Nam vào tiếp quản Hà Nội.  
C. Quân Pháp rút khỏi Hải Phòng.  
D. Quân Mĩ đổ bộ vào Miền Nam Việt Nam.  
**Câu 2:** Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ?  
A. An Lão (Bình Định).      
B. Ba Gia (Quảng Ngãi).  
C. Bình Giã (Bà Rịa).      
D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).  
**Câu 3:** Cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” nhằm mới cho “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ diễn ra ở  
A. Núi Thành (Quảng Nam).      
B. Chu Lai (Quảng Nam).  
C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).      
D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).  
**Câu 4:** Tháng 1/1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?  
A. Đường 9-Nam Lào.      
B. Huế-Đà Nẵng.  
C. Tây Nguyên.     
D. Đường 14-Phước Long.  
**Câu 5:** Ngày 20/12/1960 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?  
A. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.  
B. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.  
C. Mĩ nhảy vào miền Nam, đưa bọn tay sai lên nắm chính quyền.  
D. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam.  
**Câu 6:** Mĩ chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai trong khi thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?  
A. Chiến tranh cục bộ.      
B. Chiến tranh đơn phương.  
C. Việt Nam hóa chiến tranh.      
D. Chiến tranh đặc biệt.  
**Câu 7:** Ngày 2/1/1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận  
A. Bình Giã (Bà Rịa).      
B. Đồng Xoài (Bình Phước).  
C. Ấp Bắc (Mĩ Tho).      
D. Ba Gia (Quảng Ngãi).  
**Câu 8:** Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam là  
A. ra sức phát triển thương nghiệp.  
B. hoàn thành cải cách ruộng đất.  
C. khôi phục và phát triển kinh tế.  
D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 9:** Kế hoạch bình định miền Nam trong vòng 18 tháng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ có tên gọi là gì?  
A. Kế hoạch Giôn-xơn - Mác Namara.  
B. Kế hoạch dồn dân lập ấp chiến lược”.  
C. Kế hoạch Xtalây - Taylo.  
D. Kế hoạch “tìm diệt” và “bình định”.  
**Câu 10:** Từ năm 1965 đến năm 1968, Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?  
A. Việt Nam hóa chiến tranh.  
B. Đông Dương hóa chiến tranh.  
C. Chiến tranh cục bộ.  
D. Chiến tranh đặc biệt.  
**Câu 11:** Trong đông-xuân 1965-1966, đế quốc Mĩ mở 5 cuộc hành quân "tìm diệt" lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở miền Nam Việt Nam là  
A. Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.  
B. Tây Nam Bộ và Chiến khu D.  
C. Đông Nam Bộ và Liên khu V.  
D. Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.  
**Câu 12:** Tổng thống Mĩ nào đã nếm chịu sự thất bại cuối cùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?  
A. Ford.    B. Giônxơn.    C. Kennơđi.    D. Níchxơn.  
**Câu 13:** Hình thức đấu tranh chống Mĩ - Diệm chủ yếu của nhân dân miền Nam Việt Nam trong những năm 1954 – 1959 là  
A. khởi nghĩa giành lại chính quyền.  
B. dùng bạo lực cách mạng.  
C. đấu tranh chính trị hòa bình.  
D. đấu tranh vũ trang.  
**Câu 14:** Việc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?  
A. Việt Nam hóa chiến tranh.  
B. Đông Dương hóa chiến tranh.  
C. Chiến tranh đặc biệt.  
D. Chiến tranh cục bộ.  
**Câu 15:** Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi nào của quân dân ta ở miền Nam đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ?  
A. Phong trào “Đồng khởi” 1959-1960.  
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.  
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 16:** Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?  
A. Huế - Đà Nẵng.      
B. Khe Sanh.  
C. Tây Nguyên.      
D. Hồ Chí Minh.  
**Câu 17:** Vai trò của miền Bắc Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước là  
A. tiền tuyến lớn.  
B. hậu phương lớn.  
C. bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.  
D. bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.  
**Câu 18:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ ở miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ?  
A. Tìm cách phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.  
B. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.  
C. Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
D. Giúp Việt Nam thực hiện hội nghị hiệp thương giữa hai miền.  
**Câu 19:** Sau cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc Việt Nam đã căn bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?  
A. Cách mạng ruộng đất.  
B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
D. Cách mạng xanh trong nông nghiệp.  
**Câu 20:** Sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nhân dân Việt Nam không thể tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước là vì  
A. Mĩ phá hoại hiệp định, dựng lên chính quyền tay sai.  
B. đồng bào hai miền khó khăn trong việc đi lại để tham gia tổng tuyển cử.  
C. thiếu một ủy ban quốc tế giám sát.  
D. hậu quả của cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm cản trở kế hoạch của ta.  
**Câu 21:** Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam là  
A. kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của các lực lượng vũ trang.  
B. bám sát tình hình, ra quyết định chính xác, linh hoạt, đúng thời cơ.  
C. kết hợp tiến công và nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.  
D. quyết định tổng công kích, tạo thời cơ để tổng khởi nghĩa thắng lợi.  
**Câu 22:** Bộ Chính trị đã khẳng định “thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam”. Hãy cho biết khẳng định trên ra đời trong thời điểm nào?  
A. Sau khi giải phóng Tam Kì.  
B. Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên.  
C. Sau khi giải phóng Quảng Trị.  
D. Sau thắng lợi của chiến dịch Huế - Đà Nẵng.  
**Câu 23:** Phong trào “Đồng khởi” (1939 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang  
A. giữ vững và phát triển thể tiến công.  
B. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.  
C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.  
D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.  
**Câu 24:** Trong những năm 1961 – 1965, nhân dân miền Bắc đã thực hiện nhiệm vụ gì?  
A. Xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.  
B. Đấu tranh chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ.  
C. Thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.  
D. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa.  
**Câu 25:** Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam được Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) xác định là gì?  
A. Giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
B. Chỉ đấu tranh chính trị để thống nhất đất nước.  
C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
D. Tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.  
**Câu 26:** Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
A. Vạn Tường (1965).  
B. "Đồng khởi" (1959 - 1960).  
C. Tây Nguyên (3/1975).  
D. Mậu Thân (1968).  
**Câu 27:** Năm 1965, Mĩ bắt đầu tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam khi đang  
A. ở thế chủ động chiến lược.  
B. bị mất ưu thế về hỏa lực.  
C. bị thất bại trên chiến trường.  
D. bị mất ưu thế về binh lực.  
**Câu 28:** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.  
C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 29:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng dân tộc dan chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?  
A. Quyết định nhất.      
B. Quyết định trực tiếp.  
C. Căn cứ địa cách mạng.      
D. Hậu phương kháng chiến.  
**Câu 30:** Âm mưu cơ bản của Mĩ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là gì?  
A. Đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam.  
B. Dồn dân lập ấp chiến lược”, tách dân khỏi cách mạng.  
C. “Dùng người Việt đánh người Việt”.  
D. Tạo thế và lực cho sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn.  
**Câu 31:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nội dung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam?  
A. Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng, bầu Bộ Chính trị.  
B. Đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Cộng sản Việt Nam.  
C. Đề ra đường lối chung của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
D. Đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và của cách mạng từng miền.  
**Câu 32:** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc  
A. Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
B. Mĩ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.  
C. Mĩ bị lung lay ý chí xâm lược.  
D. Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.  
**Câu 33:** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?  
A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.  
B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.  
C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.  
D. Tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược”.  
**Câu 34:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Nhằm biển miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.  
**Câu 35:** Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân  
A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.  
B. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.  
D. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.  
**Câu 36:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm chung là  
A. xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt.  
B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.  
C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
D. được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới.  
**Câu 37:** Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là  
A. dựa vào quân đội các nước thân Mĩ.  
B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.  
C. có sự tham chiến của quân Mĩ.  
D. dựa vào lực lượng quân sự Mĩ.  
**Câu 38:** Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều  
A. có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng.  
B. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.  
C. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương.  
D. là những trận quyết chiến chiến lược.  
**Câu 39:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
D. Sử dụng phổ biến các chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận”.  
**Câu 40:** Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy: Hậu phương của chiến tranh nhân dân  
A. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.  
B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.  
C. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.  
D. là đối xứng của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.  
**ĐÁP ÁN**  
  
  
  
1 – B  
2 – D  
3 – C  
4 – D  
5 – A  
6 – C  
7 – C  
8 – D  
  
  
9 – C  
10 – C  
11 – C  
12 – A  
13 – C  
14 – A  
15 – B  
16 – C  
  
  
17 – B  
18 – D  
19 – B  
20 – A  
21 – C  
22 – D  
23 – B  
24 – A  
  
  
25 – C  
26 – B  
27 – C  
28 – B  
29 – B  
30 – C  
31 – B  
32 – A  
  
  
33 – C  
34 – C  
35 – A  
36 – A  
37 – D  
38 – D  
39 – C  
40 – A  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 2 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 10**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 2  
Năm học ...  
Môn: Lịch sử 12  
Thời gian làm bài: 45 phút  
**Câu 1:** Tại Bến Tre, ngày 17/1/1960, cuộc Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là  
A. Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp.  
B. Giồng Trôm, Thạnh Phú, Ba Tri.  
C. Vĩnh Thạnh, Bình Định, Bác Ái.  
D. Ba Tri, Châu Thành, Bình Đại.  
**Câu 2:** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt, các chiến thuật quân sự được Mĩ sử dụng phổ biến là  
A. “tố cộng, diệt cộng”.  
B. “tìm diệt” và “bình định”.  
C. dồn dân lập “Ấp chiến lược”.  
D. “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.  
**Câu 3:** Năm 1975, tỉnh nào ở miền Nam Việt Nam được giải phóng cuối cùng?  
A. Phước Long.      
B. Châu Đốc.  
C. Hà Tiên.      
D. Sài Gòn.  
**Câu 4:** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã mở đầu cao trào “tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam Việt Nam?  
A. Ấp Bắc (Mĩ Tho).      
B. Núi Thành (Quảng Nam).  
C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).      
D. Hòa Vang, Chu Lai (Quảng Nam).  
**Câu 5:** Sau thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược  
A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
B. “Đông Dương hóa chiến tranh”.  
C. “Chiến tranh cục bộ”.  
D. “Chiến tranh đơn phương”.  
**Câu 6:** Năm 1965, Mĩ bắt đầu tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam khi đang  
A. ở thế chủ động chiến lược.  
B. bị mất ưu thế về hỏa lực.  
C. bị thất bại trên chiến trường.  
D. bị mất ưu thế về binh lực.  
**Câu 7:** Đến tháng 6/1972, quân dân Việt Nam đã chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của Mĩ và Chính quyền Sài Gòn là  
A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ.  
B. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.  
C. Đông Nam Bộ, Quảng Ngãi, Mĩ Tho.  
D. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, sài Gòn.  
**Câu 8:** Trong đông – xuân 1965 – 1966, Mĩ và Chính quyền Sài Gòn đã mở các cuộc hành quân “tìm diệt” lớn vào hai hướng chiến lược chính ở  
A. Đông Nam Bộ và Khu V.  
B. Tây Nam Bộ và khu III.  
C. Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ.  
D. Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.  
**Câu 9:** Ngày 24/4/1970 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?  
A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương được triệu tập.  
B. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập.  
C. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.  
D. Hiệp định Pa-ri về chấm chứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết.  
**Câu 10:** Hướng tiến công chủ yếu của quân dân Việt Nam trong năm 1972 là  
A. Tây Nguyên.    B. Quảng Trị.  
C. Đông Nam Bộ.    D. Quảng Nam.  
**Câu 11:** Nắm bắt tình hình thực tế miền Nam, tháng 7/1973, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21 đã nhận định kẻ thù lúc này là  
A. đế quốc Mĩ và tập đoàn Trần Văn Hương.  
B. tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu và tay sai.  
C. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.  
D. đế quốc Mĩ và tập đoàn Dương Văn Minh.  
**Câu 12:** Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh và hết sức thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang tiếp diễn, Bộ chính trị có quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên là tiến hành chiến dịch giải phóng  
A. Sài Gòn - Gia Định.      
B. Huế - Đà Nẵng.  
C. Quảng Trị.      
D. Đông Nam Bộ.  
**Câu 13:** Chiến dịch mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là  
A. Tây Nguyên.      
B. Huế - Đà Nẵng.  
C. Hồ Chí Minh.      
D. Đường 14 - Phước Long.  
**Câu 14:** Căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ và quân đội Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam là  
A. Đà Nẵng.      
B. Sài Gòn.  
C. Tây Nguyên.     
D. Huế.  
**Câu 15:** Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn, quân dân Việt Nam phải tấn công những căn cứ trọng yếu nào của địch?  
A. Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng.  
B. Xuân Lộc và Phan Rang.  
C. Phước Long, Long An.  
D. Phan Rang và Phước Long.  
**Câu 16:** Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “Thần tốc, bất ngờ, táo bạo, chắc thắng” đó là tinh thần và khí thế của quân ta trong chiến dịch  
A. Tây Nguyên.      
B. Huế - Đà Nẵng.  
C. Hồ Chí Minh.      
D. Khe Sanh.  
**Câu 17:** Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “Thần tốc, bất ngờ, táo bạo, chắc thắng” đó là tinh thần và khí thế của quân ta trong chiến dịch  
A. bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.  
B. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.  
C. trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của địa chủ và tư sản miền Nam.  
D. trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.  
**Câu 18:** Âm mưu chủ yếu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” là nhằm  
A. củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.  
B. xây dựng miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.  
C. đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, các ấp, tách dân khỏi cách mạng.  
D. tách dân khỏi cách mạng, thực hiện chương trình bình định toàn miền Nam.  
**Câu 19:** Mục đích chủ yếu của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là gì?  
A. Cứu nguy cho chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam.  
B. Ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.  
C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của quân dân Việt Nam.  
D. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.  
**Câu 20:** Thắng lợi chính trị mở đầu giai đoạn chống chiến lược “Việt Nam hóa Chiến tranh” của quân dân miền Nam là  
A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương được triệu tập.  
B. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập.  
C. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.  
D. Hiệp định Pa-ri về chấm chứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết.  
**Câu 21:** Để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn, phương pháp đấu tranh bạo lực cách mạng lần đầu tiên được Đảng Lao động Việt Nam đề ra tại  
A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.  
B. Kì họp thứ 4 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.  
C. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
**Câu 22:** Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh được đánh dấu bởi sự kiện  
A. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.  
B. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.  
D. Tỉnh cuối cùng ở miền Nam (Châu Đốc) được giải phóng.  
D. Xe tăng của quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập.  
**Câu 23:** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược (1972).  
B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân (1968).  
C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).  
D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
**Câu 24:** Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân miền Nam đã buộc Mĩ phải  
A. thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.  
B. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
C. chấp nhận đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh.  
D. phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.  
**Câu 25:** Trong thời kì 1954 - 1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?  
A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  
C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
D. Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được kí kết năm 1973.  
**Câu 26:** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?  
A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.  
D. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.  
**Câu 27:** Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã *“đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”?*  
A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).  
B. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).  
C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).  
D. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).  
**Câu 28:** Căn cứ của Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam cuối năm 1974 – đầu năm 1975 là  
A. quân đội Sài Gòn mất chỗ dựa sau Hiệp định Pa-ri năm 1973.  
B. quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng, suy yếu sau Hiệp định Pa-ri năm 1973.  
C. tình hình ở miền Nam bắt đầu có lợi cho cách mạng sau Hiệp định Pa-ri năm 1973.  
D. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.  
**Câu 29:** Sau chiến thắng Đường số 14 - Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1/1975), chính quyền Sài Gòn đã  
A. đưa quân đến hòng chiếm lại nhưng thất bại.  
B. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.  
C. nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.  
D. phối hợp với quân đội Mĩ phản công tái chiếm.  
**Câu 30:** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là  
A. rừng núi.    B. đô thị.  
C. nông thôn.    D. trung du.  
**Câu 31:** Trong thời kì 1954 - 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào?  
A. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tố, giảm tức.  
B. Chống việc tổ chức bầu cử riêng rẽ của chính quyền Sài Gòn.  
C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
D. Chống chính sách tổ cộng, diệt cộng của chính quyền Sài Gòn.  
**Câu 32:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri đối với cách mạng Việt Nam?  
A. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.  
B. Là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.  
C. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự với ngoại giao.  
D. Việt Nam đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”.  
**Câu 33:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những thủ đoạn của Mĩ và chính quyền Sài Gòn khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?  
A. Đẩy mạnh các hoạt động phá hoại miền Bắc.  
B. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Đưa quân Mĩ vào tham chiến trục tiếp tại miền Nam.  
D. Mở rộng chiến tranh sang Lào và Cam-pu-chia.  
**Câu 34:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975)?  
A. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc trên đất nước Việt Nam.  
B. Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc.  
C. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế tồn tại ngót một ngàn năm ở Việt Nam.  
D. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.  
**Câu 35:** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã  
A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.  
B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.  
C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.  
**Câu 36:** Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?  
A. Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh về mọi mặt.  
B. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
C. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.  
D. Sự ủng hộ, cổ vũ to lớn của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.  
**Câu 37:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?  
A. Lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.  
B. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.  
C. Kết hợp tiến công và nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.  
D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.  
**Câu 38:** Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là đều  
A. có sự tham chiến trực tiếp của lực lượng quân đội viễn chinh Mĩ.  
B. thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.  
C. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.  
D. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mĩ cung cấp.  
**Câu 39:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng điểm giống nhau cơ bản về nội dung giữa hai Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pa-ri về Việt Nam (1973)?  
A. Buộc các nước đế quốc công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.  
B. Quy định các bên tham chiến thực hiện tập kết, chuyển giao khu vực.  
C. Đưa đến sự chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.  
D. Đưa đến việc đế quốc xâm lược phải rút quân về nước.  
**Câu 40:** Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc  
A. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.  
B. dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.  
C. lấy số lượng quân đồng thắng vũ khí chất lượng cao.  
D. lấy lực thăng thế, lấy ít thằng nhiều về quân số.  
**ĐÁP ÁN**  
  
  
  
1 – A  
2 – D  
3 – B  
4 – C  
5 – C  
6 – C  
7 – B  
8 – A  
  
  
9 – A  
10 – B  
11 – C  
12 – B  
13 – A  
14 – A  
15 – B  
16 – C  
  
  
17 – D  
18 – D  
19 – D  
20 – C  
21 – C  
22 – A  
23 – B  
24 – B  
  
  
25 – D  
26 – D  
27 – D  
28 – D  
29 – A  
30 – B  
31 – C  
32 – B  
  
  
33 – D  
34 – C  
35 – B  
36 – A  
37 – D  
38 – D  
39 – B  
40 – A  
  
  
  
*Để xem trọn bộ Đề thi Lịch sử 12 có đáp án, Thầy/ cô vui lòng Tải xuống!*  
**Xem thêm các bộ đề thi lớp 12 chọn lọc, hay khác:**  
Đề thi Giữa học kì 2 Hóa học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 2 Toán lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 2 Tiếng Anh lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa Học kì 2 Địa Lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 2 Vật lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 2 GDCD lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 2 Ngữ văn lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 2 Sinh học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án